

TẠP CHÍ

Nội Chính

ISSN 0866-7934

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BAN NỘI CHÍNH TRUNG ƯƠNG

INTERNAL AFFAIRS MAGAZINE

110 *năm*

NGÀY BÁC HỒ RA ĐI
TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC
(5/6/1911 - 5/6/2021)

89

6/2021



TẠP CHÍ

NỘI CHÍNH

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BAN NỘI CHÍNH TRUNG ƯƠNG
INTERNAL AFFAIRS MAGAZINE

Số 89, tháng 6/2021

Tạp chí xuất bản mỗi tháng một kỳ

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch

PGS. TS. Trần Quốc Cường

Ủy viên Trung ương Đảng,

Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương

Ủy viên

PGS. TS. Phạm Văn Linh

GS. TS. Lê Hữu Nghĩa

GS. TS. Phạm Văn Đức

PGS. TS. Trần Văn Độ

TS. Nguyễn Văn Cương

TS. Đinh Văn Minh

TS. Nguyễn Xuân Trường

PGS. TS. Trần Anh Vũ

TS. Hoàng Thị Quỳnh Chi

ThS. Đàm Văn Lợi

TỔNG BIÊN TẬP

Đàm Văn Lợi

Điện thoại: 080. 48821

TÒA SOẠN

Địa chỉ: 74, Phan Đình Phùng,

Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 080. 44751 - 080. 43484

Email: tapchinoichinh@noichinh.vn



MỤC LỤC

TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

03. PGS. TS. Trương Thị Hồng Hà

Tăng cường hoạt động cải cách tư pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII

11. Vũ Lân

Quán triệt chủ trương “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

17. TS. Nguyễn Tôn Phương Du; ThS. Ngô Huy Thái

Đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác của V.I.Lênin và bài học trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng giai đoạn hiện nay

24. ThS. Đàm Văn Lợi

Báo chí với công tác công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong cơ quan hành chính ở Việt Nam

30. Phạm Ngọc Hòa

Trọng dụng nhân tài và giải pháp thu hút nhân tài vào làm việc tại khu vực công hiện nay



MỤC LỤC

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

35. **Ban Biên tập**
 Báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham
 nhũng, lãng phí
40. **Cù Tất Dũng**
 Báo chí chủ động đấu tranh với thông tin xấu, độc
44. **TS. Trương Thị Hồng Nga**
 Làm gì để ứng phó với biến đổi khí hậu góp phần
 giữ vững an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã
 hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long?
49. **ThS. Hà Hồng Hà**
 Bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Gia Lai

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ

53. **ThS. Nguyễn Hà Thanh**
 Các mô hình cơ quan kiểm soát xung đột lợi ích
 trong khu vực công theo kinh nghiệm quốc tế
58. **ThS. Lưu Hải Yến**
 Hệ thống hình phạt đối với pháp nhân của Luật
 hình sự Nhật Bản trong so sánh với luật hình sự
 Việt Nam

VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

63. **Lê Thị Xuân Hương**
 Con về Bến Nhà Rồng

Đồng
 Trung u
 Kế h

TẢN
DƯỠI
THỰC

PGS.
 Bar

Tóm tắt
 Cải cách
 nay. Bà
 thứ XIII
 thứ XIII
 Từ khóa
 Cải cách

Summa
 Judicial
 analyzi
 pose so
 Termino
 Judicial

LÀM GÌ ĐỂ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GÓP PHẦN GIỮ VỮNG AN NINH NÔNG THÔN, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG?

TS. TRƯƠNG THỊ HỒNG NGÀ

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây

Biến đổi khí hậu và nước biển dâng đã và đang tác động mạnh mẽ đến đến lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên đất, tài nguyên rừng... của Đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có tỉnh Vĩnh Long. Do biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn, lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh Vĩnh Long ngày càng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng; điều này tác động tiêu cực đến an ninh lương thực, an ninh nông thôn và trật tự an toàn xã hội. Việc lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn là nhiệm vụ cần thiết và cấp bách của địa phương trong giai đoạn hiện nay. Nhân dịp ngày môi trường thế giới (05/6) và 08 năm thực hiện Nghị quyết (số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, bài viết nêu rõ quá trình lãnh đạo triển khai thực hiện công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn tại tỉnh Vĩnh Long; từ đó đề xuất một số giải pháp để ứng phó với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn và phát triển kinh tế tại địa phương.

Là tỉnh có nền kinh tế thuần nông, thế mạnh là sản xuất nông nghiệp; nông nghiệp được xem là mặt trận hàng đầu trong quá trình thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, biến đổi khí hậu đã và đang làm thay đổi chế độ mưa, chế độ dòng chảy của các sông gây ngập lụt và xâm nhập mặn sâu vào đất liền; tác động tiêu cực đến đến lĩnh vực nông nghiệp, đến tài nguyên đất, đến sinh kế của người dân, đến sức khỏe của con người, đến an ninh nông thôn, an ninh lương thực và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trước thực trạng đó, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy

nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, ngày 16/9/2013, Tỉnh ủy Vĩnh Long ban hành Chương trình hành động (số 18-CTr/TU) về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo công tác xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Đồng thời từng bước chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường kiến

thức, nâng cao năng lực thích ứng, bảo đảm sinh kế cho người dân những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, những nơi thường xuyên bị tác động của thiên tai. Chủ động chuẩn bị các phương án, điều kiện phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai nhất là các địa bàn vùng trũng dễ bị triều cường, ngập lụt, sạt lở,...

Ngày 09/7/2014, UBND tỉnh ban hành Quyết định (số 1031/QĐ-UBND) về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 16/9/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh

quản lý
môi trường
với mục
mạnh qu
bảo vệ
tiêu pha
thực hiệ
nông ng
theo hươ
hiệu qu
vững, ch
hướng, g
lúa, cây
do xâm
tăng dãn
gieo trôn
thành ch
cây lúa v
liên kết t
giữa vùn
nông ngh

Ngày
tỉnh Vĩnh
quyết số
về kế ho
xã hội và
tỉnh Vĩnh
2020). N
chỉ rõ nh
tỉnh là b
trường, p
ứng phó
Trong đó
hợp liên
trong kho
nước, ph
và kiểm s
cát, chôn
thiếu thi
sản của n

(1) GS.TSK
ở đồng b
(2) UBND
địa bàn t

quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, với mục tiêu cụ thể là đẩy mạnh quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường để đạt mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Vĩnh Long theo hướng nâng cao giá trị, hiệu quả và phát triển bền vững, chuyển đổi đúng định hướng, giảm dần diện tích đất lúa, cây ăn trái kém hiệu quả do xâm nhập mặn, phấn đấu tăng dần giá trị diện tích đất gieo trồng là 58.580 ha⁽¹⁾, hình thành chuỗi giá trị sản phẩm cây lúa với hệ thống cung ứng liên kết trong sản xuất tiêu thụ giữa vùng và trong khối ngành nông nghiệp.

Ngày 11/12/2015, HĐND tỉnh Vĩnh Long ban hành Nghị quyết số 158/2015-NQ/HĐND về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh tỉnh Vĩnh Long 5 năm (2016-2020). Nghị quyết đã tập trung chỉ rõ nhiệm vụ hàng đầu của tỉnh là bảo vệ tài nguyên, môi trường, phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong đó, tăng cường sự phối hợp liên ngành, liên vùng trong khai thác, sử dụng nguồn nước, phối hợp trong khai thác và kiểm soát nguồn tài nguyên cát, chống sạt lở bờ sông, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của người dân sống và sản

xuất ven sông. Đẩy mạnh kiểm tra, xử lý các công trình đã xây dựng, nhất là với các công trình lấn ra lòng sông, cản trở dòng chảy. Đồng thời, triển khai đồng bộ các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, quản lý chặt chẽ việc khai thác nguồn tài nguyên khoáng sản. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường, ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật ngoại lai, biến đổi gen gây nguy hại cho môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học, tạo cân bằng hệ sinh thái. Đẩy mạnh sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường kiến thức, nâng cao năng lực thích ứng, bảo đảm sinh kế cho người dân những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, vùng thường xuyên bị tác động của thiên tai. Chủ động chuẩn bị các phương án, điều kiện phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai nhất là các địa bàn vùng trũng dễ bị triều

cường, ngập lụt, sạt lở,... phấn đấu đến năm 2020 giá trị sản xuất ngành nông lâm thủy sản đạt khoảng 23.520 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016-2020 khoảng 3,5%/năm, trong đó nông nghiệp tăng 2,88%/năm⁽²⁾. Ngày 10/8/2018, UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát lòng sông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030. Với Quyết định này, chủ trương của tỉnh tiến hành thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản cát lòng sông, nhằm sử dụng một cách hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, là cơ sở pháp lý để thực hiện việc cấp phép thăm dò, cấp phép khai thác khoáng sản cát lòng sông, tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật. Trong đó, để điều chỉnh trên cơ sở đánh giá hiện trạng nguồn tài nguyên khoáng sản cát lòng sông và khả năng đáp ứng nguồn tài nguyên khoáng sản, tỉnh đã xác định nhu cầu thăm dò khai thác trong từng giai đoạn, bắt đầu từ năm 2018 đến năm 2025 để làm cơ sở định hướng phát triển cho những năm tiếp theo,



(1) GS.TSKH. Lê Huy Bá (chủ biên), TS Lương Văn Việt, PGS. TS. Nguyễn Xuân Hoàn: *Khô hạn, xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long cơ sở lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, H.2017, tr. 327.
 (2) UBND tỉnh Vĩnh Long: Về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát lòng sông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030, Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND.

phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và bảo đảm yêu cầu về môi trường, sinh thái, về cảnh quan thiên nhiên và các tài nguyên thiên nhiên khác cho sự phát triển bền vững.

Trước yêu cầu đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ ngành nông nghiệp, thực hiện đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp, phát triển ngành nuôi trồng thủy sản kết hợp với thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường sinh thái với mục tiêu quản lý khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Tỉnh đã chỉ đạo giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng cát lòng sông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đúng quy định của pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch về tài nguyên khoáng sản, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý những hành vi vi phạm theo quy định của Luật Khoáng sản. Đồng thời, nhấn mạnh trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước cần phải thực hiện tốt các biện pháp vừa bảo

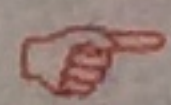
vệ tài nguyên, khoáng sản kết hợp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường công tác phối hợp liên ngành, liên vùng trong khai thác và sử dụng nguồn nước; tiến hành kiểm tra, kiểm soát nguồn tài nguyên cát, chống sạt lở bờ sông, giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản của người dân sống, sản xuất ở khu vực ven sông. Ngày 12/7/2019, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 186/2019/NQ-HĐND về ban hành Quy định một số mức chi thực hiện các nhiệm vụ chi sự nghiệp của Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Đây là Nghị quyết mở ra cho tỉnh một giai đoạn mới với nhiều chủ trương, chính sách cụ thể nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh nhằm thực hiện mục tiêu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong những năm tiếp theo.

2. Từ năm 2015 đến 2020, Tỉnh ủy đã lãnh đạo Ủy ban nhân dân, các sở, ban, ngành chức năng tổ chức khảo sát, đánh giá tiềm năng tài nguyên khoáng sản cát sông gắn với thực trạng thăm dò, khai thác cát sông... nhằm bảo vệ sự xói mòn lòng sông, sụt lún đất và xâm nhập mặn; tiến hành điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai

thác và sử dụng cát lòng sông (chống, giảm sụt lún do ảnh hưởng triều cường, nước biển dâng) giai đoạn 2016-2020. Qua khảo sát cho thấy, trên địa bàn Tỉnh Vĩnh Long có trên 80 khu vực đã và đang được khai thác, thăm dò thuộc các huyện Long Hồ, Mang Thít, Tam Bình, Trà Ôn và Vũng Liêm; trong đó có 22 khu vực được thực hiện theo tinh thần Nghị quyết tỉnh Đảng bộ đề ra trong các nhóm giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội của nhiệm kỳ 2015-2020⁽³⁾.

Để hạn chế tác hại của biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường, nhất là khắc phục các vùng bị ảnh hưởng của thủy triều; chống ngập nước do nước biển dâng, Tỉnh đã xây dựng nhiều hệ thống đê bao và các công trình cống được cải tạo, nâng cấp với mức đầu tư dao động từ 200 đến 500 triệu đồng và không quá 3 tỷ đồng⁽⁴⁾. Việc xử lý sạt lở bờ sông, rạch trên địa bàn tỉnh, phải tuân thủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng nhằm giảm tối đa những hiện tượng ngập lún, sạt lở bờ sông, ven sông và tình hình xâm nhập mặn làm ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

Theo số liệu thống kê của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tình hình sạt lở ven



(3) Trích theo số liệu tổng hợp trên website Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long.

(4) Tài liệu đã dẫn.

sông,
mặn
những
lúc lễ
mặn
(trước
được
hương
Vũng
tại và
huyện
Thít)
Cuối
mặn x
Trà Ô
ngập

làm á
17ha
khoản
sớm b
ha lúa
giai đ
Hè Th
mạ bị
công
bộ n
ngoài
Trà Ô
và mộ
Thít
vượt
trạm
nhiên
18.00

3
tiền v
biến đ
thiên
tài ng

(5) GS.
mặn ở
tr. 267-

ng sông
do ảnh
ốc biển
5-2020.
trên địa
có trên
g được
uộc các
g Thít,
Vũng
hu vực
nh thần
bộ đề ra
háp để
hội của
...
ua biển
vệ môi
hục các
ia thủy
rốc do
đã xây
e bao và
ược cải
đầu tư
00 triệu
3 tỷ
t lơ bờ
àn tỉnh,
định về
ây dựng
t lượng
ây dựng
ng hiện
ờ sông,
nh xâm
ng đến
...
kê của
trường,
nát triển
t lơ ven

sông, ngập lụt và xâm nhập mặn của tỉnh Vĩnh Long những năm gần đây có những lúc lên cao mức kỷ lục hạn mặn trên sông Cổ Chiên (trước đây tỉnh Vĩnh Long được cho là tỉnh ít bị ảnh hưởng xâm nhập mặn). Huyện Vũng Liêm độ mặn từ 8-9%; tại vàm Măng Thít (giáp hai huyện Vũng Liêm và Mang Thít) đã lên mức xấp xỉ 5,5%. Cuối năm 2020, xâm nhập mặn xuất hiện ở hai huyện là Trà Ôn và Vũng Liêm. Do ngập mặn và vỡ bờ bao, đã làm ảnh hưởng đến diện tích 17ha đất trồng cây ăn trái; khoảng 1.274 ha lúa hè thu sớm bị nhiễm mặn; trên 1.000 ha lúa Đông Xuân đang trong giai đoạn sinh trưởng và lúa Hè Thu sớm đang ở giai đoạn mạ bị thiếu nước tưới do đóng cống ngăn mặn. Hầu như toàn bộ nguồn nước, kênh rạch ngoài vùng đê bao của huyện Trà Ôn và huyện Vũng Liêm và một phần của huyện Mang Thít bị nhiễm mặn, xấp xỉ vượt 02%, có 12 nhà máy, trạm cấp nước sinh hoạt bị nhiễm mặn, ảnh hưởng đến 18.000 hộ dân⁽⁵⁾.

3. Căn cứ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; trên cơ sở thực tiễn về công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi

trường của địa phương, thời gian tới Tỉnh ủy cần lãnh đạo, chỉ đạo một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao năng lực và trách nhiệm của cộng đồng trong phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Hai là, triển khai đồng bộ các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu nói chung, đẩy mạnh quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh nói riêng. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, quản lý chặt chẽ việc khai thác nguồn tài nguyên khoáng sản. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường. Tiếp tục triển khai đồng bộ và cụ thể hóa hơn nữa Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với

biến đổi khí hậu. Xác định biến đổi khí hậu là xu hướng tất yếu, phải sống chung và thích nghi, lấy tài nguyên nước là cốt lõi, là cơ sở cho việc hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch phát triển vùng... Mọi hoạt động đầu tư phải được điều phối thống nhất, bảo đảm tính liên vùng, liên ngành, có trọng tâm, trọng điểm. Đồng thời, nâng cao năng lực nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, nhất là tình hình xâm nhập mặn đã tác động trực tiếp đến nền sản xuất nông nghiệp địa phương. Hoàn chỉnh cơ chế chính sách quy định về quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản theo quy hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng mới, khuyến khích doanh nghiệp bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng. Nâng cao chất lượng công tác dự báo và chủ động ứng phó giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng gây nguy cơ ngập lụt, sạt lở và xâm nhập mặn diễn biến nặng nề.

Ba là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lập, quản lý và triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên đất theo

⁽⁵⁾ GS. TSKH. Lê Huy Bá (chủ biên), TS Lương Văn Việt, PGS. TS. Nguyễn Xuân Hoàn: *Khô hạn, xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long cơ sở lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, H.2017, tr. 267-327.

hướng nâng cao tính liên kết, đồng bộ giữa quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất với quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, lĩnh vực khác có sử dụng đất nhằm đảm bảo tổng hợp, cân đối, phân bổ hợp lý và sử dụng hiệu quả đất đai, quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa. Tập trung tăng cường chuyển đổi mô hình phát triển dựa trên hệ sinh thái phù hợp với điều kiện tự nhiên và thuận theo quy luật tự nhiên. Đồng thời, chủ động đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên cơ sở điều phối thống nhất bảo đảm tính liên vùng, liên ngành, có trọng tâm, trọng điểm và có lộ trình hợp lý. Trước mắt tập trung ưu tiên các công trình cấp bách, các công trình có tính chất trọng điểm để thúc đẩy phát triển kinh tế toàn vùng và các

công trình thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân.

Bốn là, trên cơ sở những quan điểm, định hướng của Đảng về ứng phó với biến đổi khí hậu, tỉnh Vĩnh Long cần có sự rà soát, điều chỉnh khung chính sách, pháp lý để đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán và phương pháp tiếp cận chiến lược chung về liên kết vùng nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong bộ máy nhà nước các cấp, nhằm nâng cao năng lực, bổ sung nhiệm vụ cho các cơ quan tham mưu ở địa phương bảo đảm sự chỉ đạo, quản lý thống nhất liên ngành. Thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình diễn biến, tác động của biến đổi khí hậu để kịp thời bổ sung, hoàn thiện văn bản pháp luật ứng phó với biến đổi khí hậu cho phù hợp với điều kiện thực tế và với quy

hoạch chung cho cả vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Năm là, cùng với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, tỉnh Vĩnh Long cần mạnh dạn đề xuất những dự án lớn, có sức lan tỏa để liên kết vùng trong ứng phó với biến đổi khí hậu đã được đưa vào trong các quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội thông qua nhiều nghị quyết, quyết định của Chính phủ, nhằm tạo xung lực để phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội ở địa phương ổn định và bền vững. Từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội ở một số địa bàn trọng điểm theo hướng thân thiện với môi trường sinh thái nhằm nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên đất, tài nguyên nước và môi trường sinh thái dài lâu. ■



Đồng chí Phan Đình Trạc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính Trung ương, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương và một số cán bộ Ban Nội chính Trung ương chụp ảnh lưu niệm tại buổi tiếp ông Jaya Ratnam, Đại sứ Singapore tại Việt Nam, ngày 14/6/2021. (Ảnh BNCTW)